

ODP CHECK FORM

Date: 10/6/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Huỳnh Công Phái

Date of Birth: 2-26-48

Address in VN 15 Thach Thi Thang - P. 4. Q. 1
1 + C M

Number of Accompanying Relatives:

Reeducation Time: Years Months Days

IV # 076642 Same IV

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: Huỳnh Công Phái

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3
Số 58/CG/4/7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái, phản động, hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130/80 ngày 27/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HUYỀN CÔNG PHÁT

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: SÀI GÒN

Trú quán: 1515 Lê Trần Quán, Quận I TP. HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị (phản động của chế độ cũ: 68A/701466

Đại úy Sĩ quan hải hành

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Ấp I, Xã Trung An, thuộc Huyện,

Quận: Thị xã Lý Tho Tỉnh, Thành phố: TIỀN GIANG

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: hai tháng

- Thời hạn đi đường: BA ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường (cần):
(có giấy cấp phát kèm theo)

Ngày 23 tháng 11 năm 1978
TU LỆNH SƯ ĐOÀN



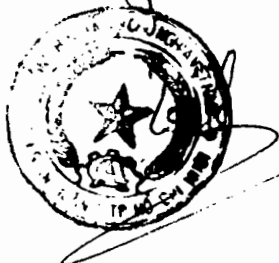
Trung Tá ĐOÀN VĂN THỊNH

Công Nhân Đoàn

Any

Xã hội
ĐG có tính dân tộc
Quang Minh 01-02-78

W. J. H. H. H.



Thị trấn TRẢNG BÀNG KHUON?

xã nhơn
 ATB có đ. tin. và
 ngày 8/3/28

2000
 2001
 2002
 2003
 2004
 2005
 2006
 2007
 2008
 2009
 2010
 2011
 2012
 2013
 2014
 2015
 2016
 2017
 2018
 2019
 2020
 2021
 2022
 2023
 2024
 2025
 2026
 2027
 2028
 2029
 2030
 2031
 2032
 2033
 2034
 2035
 2036
 2037
 2038
 2039
 2040
 2041
 2042
 2043
 2044
 2045
 2046
 2047
 2048
 2049
 2050
 2051
 2052
 2053
 2054
 2055
 2056
 2057
 2058
 2059
 2060
 2061
 2062
 2063
 2064
 2065
 2066
 2067
 2068
 2069
 2070
 2071
 2072
 2073
 2074
 2075
 2076
 2077
 2078
 2079
 2080
 2081
 2082
 2083
 2084
 2085
 2086
 2087
 2088
 2089
 2090
 2091
 2092
 2093
 2094
 2095
 2096
 2097
 2098
 2099
 2100
 2101
 2102
 2103
 2104
 2105
 2106
 2107
 2108
 2109
 2110
 2111
 2112
 2113
 2114
 2115
 2116
 2117
 2118
 2119
 2120
 2121
 2122
 2123
 2124
 2125
 2126
 2127
 2128
 2129
 2130
 2131
 2132
 2133
 2134
 2135
 2136
 2137
 2138
 2139
 2140
 2141
 2142
 2143
 2144
 2145
 2146
 2147
 2148
 2149
 2150
 2151
 2152
 2153
 2154
 2155
 2156
 2157
 2158
 2159
 2160
 2161
 2162
 2163
 2164
 2165
 2166
 2167
 2168
 2169
 2170
 2171
 2172
 2173
 2174
 2175
 2176
 2177
 2178
 2179
 2180
 2181
 2182
 2183
 2184
 2185
 2186
 2187
 2188
 2189
 2190
 2191
 2192
 2193
 2194
 2195
 2196
 2197
 2198
 2199
 2200
 2201
 2202
 2203
 2204
 2205
 2206
 2207
 2208
 2209
 2210
 2211
 2212
 2213
 2214
 2215
 2216
 2217
 2218
 2219
 2220
 2221
 2222
 2223
 2224
 2225
 2226
 2227
 2228
 2229
 2230
 2231
 2232
 2233
 2234
 2235
 2236
 2237
 2238
 2239
 2240
 2241
 2242
 2243
 2244
 2245
 2246
 2247
 2248
 2249
 2250
 2251
 2252
 2253
 2254
 2255
 2256
 2257
 2258
 2259
 2260
 2261
 2262
 2263
 2264
 2265
 2266
 2267
 2268
 2269
 2270
 2271
 2272
 2273
 2274
 2275
 2276
 2277
 2278
 2279
 2280
 2281
 2282
 2283
 2284
 2285
 2286
 2287
 2288
 2289
 2290
 2291
 2292
 2293
 2294
 2295
 2296
 2297
 2298
 2299
 2300
 2301
 2302
 2303
 2304
 2305
 2306
 2307
 2308
 2309
 2310
 2311
 2312
 2313
 2314
 2315
 2316
 2317
 2318
 2319
 2320
 2321
 2322
 2323
 2324
 2325
 2326
 2327
 2328
 2329
 2330
 2331
 2332
 2333
 2334
 2335
 2336
 2337
 2338
 2339
 2340
 2341
 2342
 2343
 2344
 2345
 2346
 2347
 2348
 2349
 2350
 2351
 2352
 2353
 2354
 2355
 2356
 2357
 2358
 2359
 2360
 2361
 2362
 2363
 2364
 2365
 2366
 2367
 2368
 2369
 2370
 2371
 2372
 2373
 2374
 2375
 2376
 2377
 2378
 2379
 2380
 2381
 2382
 2383
 2384
 2385
 2386
 2387
 2388
 2389
 2390
 2391
 2392
 2393
 2394
 2395
 2396
 2397
 2398
 2399
 2400
 2401
 2402
 2403
 2404
 2405
 2406
 2407
 2408
 2409
 2410
 2411
 2412
 2413
 2414
 2415
 2416
 2417
 2418
 2419
 2420
 2421
 2422
 2423
 2424
 2425
 2426
 2427
 2428
 2429
 2430
 2431
 2432
 2433
 2434
 2435
 2436
 2437
 2438
 2439
 2440
 2441
 2442
 2443
 2444
 2445
 2446
 2447
 2448
 2449
 2450
 2451
 2452
 2453
 2454

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 1766 bis

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

Tên, họ đứa nhỏ.	Huỳnh công Phát
Phái	masculin
Ngày sanh.	le vingt six février mil neuf cent quarante huit à 12h15'
Nơi sanh.	284, rue d'Arras à Saigon
Tên, họ người Cha.	Huỳnh công Đăng
Nghề-nghiep.	secrétaire
Nơi cư-ngụ.	141A, rue Frere Louis à Saigon
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Năm
Nghề-nghiep.	ménagère
Nơi cư-ngụ.	141A, rue Frere Louis à Saigon
Vợ chánh hay thứ.	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: THAM/10

Saigon, ngày 1 tháng 9 năm 1968

T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHONG HỘ-TỊCH,

Lui



VINH

No: 175 /BRG/JA/LS.

N O T E

Le Ministère des Affaires Etrangères présente ses compliments à l'Ambassade de Thaïlande à Saigon et a l'honneur de La prier de bien vouloir délivrer un visa d'entrée et de séjour en Thaïlande avec entrées et sorties multiples pour une durée de 10 SEMAINES (à partir de 10.2.70) aux militaires Vietnamiens qui vont suivre un stage au bord de la 7ème Flotte Américaine et dont les noms suivent :

1/-NGUYEN VAN DINH Aspirant	Nomle	66A/702.368
2/-TRAN VAN TINH	"	68A/701.458
3/-TRAN DUC HOP	"	65A/702.460
4/-DO XUAN THO	"	64A/702.405
5/-NGUYEN HUU KHIEM	"	64A/702.412
6/-NGUYEN VAN MAI	"	63A/700.845
7/-PHAM VAN HUNG	"	69A/700.751
8/-DO XUAN HANH	"	68A/701.467
9/-NGUYEN BA MUON	"	69A/700.898
10/-TRUONG QUANG	"	68A/701.564
11/-DANG DINH DAT	"	67A/701.658
12/-LAM SON	"	66A/702.352
13/-TRAN TUAN	"	67A/701.650
14/-HUA TRINH LAM	"	66A/702.355
15/-TRAN THANH TONG	"	64A/702.399
16/-TRINH HUNG	"	67A/701.587
17/-TRAN NGOC DIEP	"	67A/701.605
18/-HUYNH PHU HUU	"	66A/702.331
19/-LE TRUNG DUNG	"	68A/701.590
20/-MAI CONG MINH	"	68A/701.456
21/-LE CHI THIEN	"	69A/700.723
22/-NGUYEN VAN BA	"	64A/702.396
23/-NGUYEN VAN TRANG	"	66A/702.351
24/-NGUYEN VAN TY	"	64A/702.417
25/-NGO DONG TRUC	"	68A/701.594
26/-TRAN VAN HAI	"	69A/700.590
27/-LE RINH	"	66A/701.339
28/-TRAN THANH TUNG	"	69A/700.720

29/-	LUONG VAN DINH	Aspirant	Nomle	55A/700.252
30/-	DINH NHU NHIEU	"	"	67A/701.561
31/-	LE VAN TU	"	"	67A/701.636
32/-	VO HANH THONG	"	"	69A/700.909
33/-	VU DINH NHUAN	"	"	67A/701.633
34/-	LAM HUU NHA	"	"	68A/701.601
35/-	HUYNH CONG PHAT	"	"	68A/701.466
36/-	NGUYEN VAN PHUOC	"	"	60A/701.039
37/-	DANG TRUNG NGHIA	"	"	68A/701.487
38/-	LE CONG TAM	"	"	65A/702.467
39/-	TRAN TRAN	"	"	68A/701.471
40/-	BUI NGUYEN TUONG	"	"	67A/701.640
41/-	NGUYEN DUC QUANG	"	"	69A/700.587
42/-	NGUYEN HUNG CUONG	"	"	68A/701.566
43/-	TRAN MINH LOC	"	"	67A/701.629
44/-	LE THANH SU	"	"	66A/702.366
45/-	NGUYEN PHUNG DUYEN	"	"	67A/701.557
46/-	NGUYEN BUU TOAN	"	"	64A/702.414
47/-	TRAN VAN BINH	"	"	68A/701.468
48/-	TRUONG TAN LAC	"	"	65A/702.462
49/-	BUI THE HIEN	"	"	68A/701.490
50/-	NGUYEN QUYNH	"	"	67A/701.635
51/-	NGUYEN TAN QUANG	"	"	67A/701.646
52/-	NGUYEN VAN BE	"	"	69A/700.906
53/-	LE VAN CHAU	"	"	66A/701.365
54/-	NGUYEN KY THANH	"	"	65A/702.447
55/-	VU VIET HOA	"	"	67A/701.688
56/-	PHAM ANH DUNG	"	"	68A/701.631
57/-	PHO ANH DUNG	"	"	67A/701.624
58/-	TRINH VAN HAI	"	"	67A/701.626
59/-	MAI VAN DAC	"	"	69A/700.728
60/-	VO ANH	"	"	67A/701.625
61/-	NGUYEN KY SON	"	"	67A/701.580
62/-	NGUYEN HUNG QUOC TRONG	"	"	68A/701.548
63/-	NGUYEN DINH AM	"	"	65A/700.449
64/-	HUYNH HOANG NAM	"	"	69A/700.744
65/-	VU VAN BANG	"	"	66A/702.337
66/-	NGUYEN VIET LONG	"	"	67A/701.681
67/-	TRAN VAN TRONG	"	"	69A/700.900
68/-	NGUYEN VAN KHUONG	"	"	67A/701.643
69/-	HONG KIM MEN	"	"	68A/701.470
70/-	NGUYEN VAN TIEN	"	"	68A/701.492
71/-	TRAN CHI QUAN	"	"	68A/701.643
72/-	NGUYEN TUAN DUNG	"	"	68A/701.598
73/-	NGUYEN VAN QUI	"	"	68A/701.574
74/-	LE TAN PHUONG	"	"	67A/701.652
75/-	TRAN TRONG LOU	"	"	67A/701.598
76/-	HOANG HUY HUNG	"	"	68A/701.463

77/-	LE VAN HA	Aspirant	nomle	68A/701.357
78/-	NGUYEN VAN MINH	"	"	70A/700.920
79/-	TRAN PHUOC VAN	"	"	68A/701.602
70/-	LIA PHUOC TUAN	"	"	66A/702.370
71/-	NGO TIEN HUNG	"	"	66A/702.333
72/-	NGUYEN BINH NGON	"	"	65A/702.448
73/-	NGUYEN CHI MINH	"	"	66A/702.369
74/-	VUONG HA	"	"	67A/701.631
75/-	NGUYEN DINH CUONG	"	"	68A/701.455
76/-	NGUYEN HOANG	"	"	67A/701.627
77/-	NGUYEN THANH SON	"	HOA	67A/701.676
78/-	DAO LE MINH TRIET	"	"	63A/702.654
79/-	TRAN HUU NGHIA	"	"	66A/702.329
80/-	VU DUC THANH	"	"	67A/701.553
81/-	TRAN CAN HUYEN	"	"	67A/701.671
82/-	HUYEN VAN TRUNG	"	"	68A/701.464
83/-	NGUYEN HUU QUI	"	"	68A/701.576
84/-	NGUYEN CONG KHIEM	"	"	68A/701.472
85/-	TRAN VAN BINH	"	"	66A/702.374
86/-	AU DICH XUONG	"	"	68A/701.457
87/-	VU THANH CUONG	"	"	67A/701.595
88/-	NGUYEN THANH THOI	"	"	67A/701.642
89/-	NGUYEN VAN LY	"	"	64A/702.400
90/-	NGUYEN NGOC OANH	"	"	68A/701.765
91/-	DUONG DUC TRANG	"	"	68A/701.625
92/-	NGUYEN DUC CONG	"	"	68A/701.703
93/-	NGO SON THANH	"	"	63A/702.659
94/-	NGUYEN CU	"	"	68A/701.555
95/-	LE DUC CHUAN	"	"	66A/702.356
96/-	NGUYEN THI AI	"	"	64A/702.401
97/-	NGUYEN HUY CHUONG	"	"	67A/701.630
98/-	DO QUANG BICH	"	"	67A/701.689
99/-	VU DUC SON	"	"	67A/701.615
100/-	TRUONG VAN SA	"	"	67A/701.615
101/-	PHAM ANH TUAN	"	"	68A/701.600
102/-	HUYEN VAN THANH	"	"	68A/701.557
103/-	MAI HUU CHIEN	"	"	66A/702.354
104/-	PHUOC VAN THANH	"	"	68A/701.401
105/-	TRAN QUANG HUNG	"	"	69A/700.722
106/-	NGUYEN HUU PHUOC	"	"	68A/701.595
107/-	PHAM DUC THOAN	"	"	67A/701.600
108/-	LE BINH THU	"	"	67A/701.691
109/-	THAI VAN DUOC	"	"	68A/701.597
110/-	DUONG MANH QUAN	"	"	68A/701.465
111/-	DUONG TAN HUNG	"	"	67A/701.628
112/-	HUYEN VAN SANH	"	"	68A/701.623
113/-	NGU HA	"	"	67A/701.678
114/-	LE VAN HUE	"	"	68A/701.567
115/-	DANG XUAN BINH	"	"	68A/701.723

Le Ministère des Affaires Etrangères saisit
cette occasion pour renouveler à l'Ambassade les assurances
de sa haute considération.

AMBASSADE DE THAILANDE
SAIGON

Bản sao kính gửi :

Bộ Tư-lệnh Hải-quân KBC 3317

"Đề kính tường"

(Th/ch quý c/v số 931/HQ/PQH/DH
ngày 1.12.69).

**LỜI CHỈ DẪN VỀ THẺ LỆ KHAI GIA-ĐÌNH CHO CÁC
GIA-TRƯỞNG GHI NHỚ ĐỀ THI-HÀNH**

- 1.— Khi di-chuyển cá nhân hay trọn gia-đình đi ở nơi khác, Gia-trưởng phải khai báo cho Liên-gia-trưởng và Phường-trưởng biết và xin giấy chứng nhận di-chuyển tại Ty Cảnh-sát Quốc-gia nơi cư-ngụ.
- 2.— Khi đến nơi cư-ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường trưởng và lập tờ khai gia-đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sát Quốc-gia sở tại.
- 3.— Khi có thân nhân đến tạm trú :
 - a) Từ 7 ngày trở lại : Gia-trưởng phải làm 1 bản đơn theo mẫu, trình Liên-gia-Trưởng chiếu nhận xong giữ bản này để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nạp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong giấy phép đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Sài Gòn).
 - b) Từ 8 ngày đến 3 tháng : Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình Liên-gia-trưởng kiểm nhận xong mang đến trình Chi (hay Ty) Cảnh Sát sở tại. Cơ-quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đương sự 1 bản để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nạp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú.
 - c) Trên 3 tháng : Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên đương sự vào Tờ khai gia đình theo thẻ lệ như người cư ngụ vĩnh viễn (xin xem điểm 4).
- 4.— Khi có thân-nhân đến cư-ngụ vĩnh-viễn : Gia-trưởng phải làm tờ khai thêm người, kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của nhà chức trách nơi đi cấp, trình Liên-Gia-Trưởng, Phường Trưởng kiến thị trước khi đem đến Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia sở tại kiểm nhận, và ghi thêm tên người đến vào tờ khai gia đình.
- 5.— Khi thuê nhận 1 người giúp việc trong nhà : Gia trưởng phải làm tờ khai thành 3 bản ghi rõ lý lịch của người giúp việc đem trình Liên gia trưởng và Ty Cảnh-Sát Quốc gia sở tại để kiến thị. Ty Cảnh sát giữ 1 bản, Liên-gia trưởng 1 bản và Gia Trưởng 1 bản. Tuy nhiên, nếu Gia trưởng biết chắc chắn gia nhân sẽ giúp việc lâu dài cho mình, thì Gia trưởng có thể xin ghi thêm tên gia nhân đó vào tờ khai gia đình như trường hợp có thân nhân đến cư trú vĩnh viễn.
- 6.— Gia Trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt tên trong Tờ khai gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở đầu cùng nhà. Những gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người trong gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có thể bị truy tố theo hình luật chiếu Nghị Định số 353. BNV/HCNĐ ngày 30-6-1958.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐỒ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN 1
PHƯỜNG TRẦN QUANG-KHAI
KHÓM 6 LIÊN-GIA 23
SỐ NHÀ 15
ĐƯỜNG LÝ-TRẦN-QUÁN

(+)

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG HUỲNH-CÔNG-ĐĂNG

Saigon, ngày 16 tháng 1 năm 1967
GIA - TRƯỞNG,
(Ký tên)

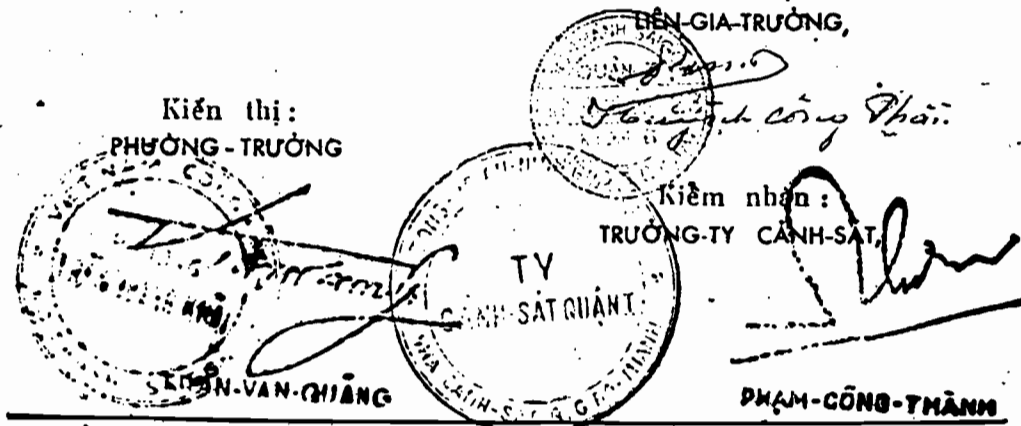
Chứng nhận có cho ở đậu :
(dành cho tờ khai của gia-đình ở đậu)
CHỦ NHÀ,

Đang

Kiến thị:
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Kiến thị:
PHƯỜNG-TRƯỞNG

Kiểm nhận:
TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT,



(+) Ở dành để đóng dấu hâu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia-đình ở đậu.
XIN CHÚ Ý.— Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm bớt người trong gia-đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:117432....CN

Họ và tên chủ hộ : ...*Nguyễn Công Đăng*.....

Ấp, ngõ, số nhà :*15*.....

Thị trấn, đường phố : ...*Lý Trần Luận*.....

Xã, phường :*4*.....

Huyện, quận :*Môit*.....

Ngày ..*10*.. tháng ..*5*.. năm ..*1982*..

P. Trưởng công an : ...*Quản*.....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Trang tử CHAMERIC

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

HỒ CHÍ MINH city August 17 1988

Subject : Humanitarian consideration as political refugee with qualification as a former naval officer VNNavy-Saigon Regime

Dear Madam,

I undersigned HUỖNH CÔNG PHÁT, male, single, born on February 26, 1948 at Saigon city

Nationality: Vietnamese

Former lieutenant (H.Q. Đại-ủy) of South VNNavy, 19th class VN Naval Academy (Nha-Trang)

Serial number 68A 701466

Title, rank and military unit: Navigation officer - LST 501, Đường Văn Ham "Đã Nẵng" - Lieutenant VNN.

Actual address: 15 Thạch Chi Thanh (lý Trần Quán formerly), Phường 4, Quận 4, Hồ Chí Minh City.

- Being 2 years and 7 months in re-education camp (from June 24, 1975 to January 23, 1978)

- Occupation: out of work

- I.V. number 076642, Run date May 1st 1984,

Category REF - PRA - USC. My brother named Huỳnh Công Tâm living in USA now naturalized US citizen has sponsored my family (4 persons)

- Summarised activities in South VNNavy, Saigon Regime.

October 16, 1968 - (midshipman) 19th class VNN academy, Nha Trang.

- April 1970 - June 1970 - (Aspirant VNN) aboard 7th Fleet cruiser USS Hampshire County LST 819 - FPO San Francisco CA 96601.

Captain: Lt. Richardson USNR XO: Lt. Wine USNR.

- June 1970 to December 1971 - (Ensign, Lt. J.G. VNN) - Navigation officer LST 501 Đường Văn Ham "Đã Nẵng".

The captains were commander Nguyễn Văn Quỳnh and commander Hoàng-Chê-Chải.

- December 1971 - June 1974 (Lt. J.G., Lt. VNN) - Operation officer,

4th Riverine Headquarters CÂNHƠ,

The C.O were commodore Vũ-Đình-Đào and commodore Đặng-cao-thăng.

- June 1974 - November 1974 - take Secondary staff course in naval staff school Saigon.
- November 1974 - February 1975 - Navigation officer LST 501. The captain: commander Võ-Duy-Kỳ.
- February 1975 - April 1975 - Hospitalized in naval Hospital (Saigon) for treatment of my throat.
- June 1975 - January 1978 in re education camp Hố Môn - Long Giao - Suối Máu - Bù Gia Mập, Released at Bù Gia Mập.
- 1978 to 1980 lived at Trung An Hamlet (Tiền Giang).
- 1980 to 1988 living in Hồ Chí Minh city - address: 15 Thạch Thị Thanh Q1
- I had no citizen right from April 30, 1975 to May 3, 1984 (9 years)

Members of my family in Vietnam to be helped.

Myself HUỖNH - CÔNG - PHÁT born in 1948

My father HUỖNH - CÔNG - ĐÁNG born in 1917, former employee of ESSO Eastern Inc for 30 years, (Saigon).

My Mother NGUYỄN - THỊ - NĂM born in 1920, Housekeeper.

My brother HUỖNH - CÔNG - MINH born in 1950, 2nd Lieutenant, security Police (Pleiku air base), 6th VN Air Division, released from re-education camp on January 14, 1978.

I respectfully believe and request you to arrange the departure of my family (4 persons) and be settled in USA.

It's necessary for us to have I.V number and LOI so that we can be soon issued the Exit Permit from the Vietnamese Authorities.

Very respectfully yours

Phu

HUỖNH - CÔNG - PHÁT

Date August 17, 1988.

A - Basic identification data.

1. Name HUYNH CONG PHAT (Lieutenant, VNNavy, Saigon Regime)
sex: male
2. Date / place of birth February 26, 1948, Saigon city.
3. Residence address 15 Thach Thi Thanh (Ly' Tran Quan formerly)
Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.
4. Mailing address 15 Thach Thi Thanh (Ly' Tran Quan formerly)
Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city or
Tam Cong-Huynh 1630 B IOWA ST, Costa Mesa
CA 92626 USA
5. current occupation: out of work.
6. Marital status: Single

B - Relatives to accompany me

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital Status	
1. HUYNH CONG ĐANG	April 24, 1917	MỸ THO city (Tiền Giang)	male	M	father
2. NGUYỄN THỊ NĂM	June 5, 1920	MỸ THO city (Tiền Giang)	female	M	mother
3. HUYNH CONG MINH	January 22, 1950	Saigon city	male	S	brother

C - Relatives outside Vietnam.

closest relatives in the US of myself.

* a. Name HUYNH CONG TÂN

b. Relationship: Brother

c. address

d. Date of relatives arrival in the US: April 26, 1982.

* a. Name NGUYỄN PHƯỚC THẾ

b. Relationship: uncle, was a Lt. Colonel SVN Air Force, director of Saigon TV Station, Saigon Regime.

c. address

d. Date of arrival in the US: 1975

* a. Name NGUYỄN PHƯỚC THƯỜNG

b. Relationship: uncle, was a Major SVN Air Force, Saigon Regime.

c. address

d. Date of arrival in the US : 1975^u

* a. Name : HUYNH KIM BINH

b. Relationship : aunt

c. address

d. Date of arrival in the US : 1979

* a. Name : NGUYEN KIM HOA

b. Relationship : cousin

c. address

d. Date of arrival in the US : 1977

* a. Name : NGUYEN KIM NGA

b. Relationship : cousin

c. address

f. Date of arrival in the US : 1975

D. Complete family Listing

1. Father (living) : HUYNH CONG DANG, born April 24 1917 address: 15, Bach Chi Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

2. Mother (living) : NGUYEN THI NAM, born June 5 1920 - address: 15, Bach Chi Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

3. Siblings

- Sister (living) : HUYNH THI THANH QUÊ, married, born October 18, 1944 address: 19/19 Ter A Bach Chi Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

- Brother (living) : HUYNH CONG MINH, single, born January 22 1950 - address: 15 Bach Chi Thanh Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

- Brother (living) : HUYNH CONG TAM, married, born January 29

E Training outside VN of myself

1. Name of Trainee : HUYNH CONG PHAT (Lieutenant VNNavy, Hải quân Đại úy - Saigon Regime)
2. School - school address : USS HAMPSHIRE COUNTY LST 849 FPO San Francisco CA 96601
7th Fleet cruiser - Pacific ocean Yokosuka (Japan).
The captain was Lt RICHARDSON, USNR -
The XO was Lt WINE, USNR.
3. Dates : From March 1970 to June 1970
4. Description of course : Navigation at sea - Naval Activities on high sea
5. who paid for training : US government * (enclosed the copy list of 19th class trained aboard 7th cruiser) * (I'm listing 35th in that list).

F Service with South VNNavy, Saigon Regime

1. Name of person serving : HUYNH CONG PHAT
2. Duration of service : from October 16, 1968 to April 30, 1975.
3. Rank, Title : Lieutenant VNN - Navigation officer.
4. Serial number : 68A701466
5. Military unit : LST 501, Dương Văn Ham "Đà Nẵng" HQ 501.
6. The captain of LST 501 was commander Võ Duy Kỳ (10th class VNN)
7. I was in Re-education camp from June 24, 1975 to January 23, 1978 (enclosed the copy of released certificate).

G Additional Remarks

1. My father was a payroll assistant of Saigon ESSO Eastern, Inc for 30 years (from June 1939 to 1970, enclosed the copy of ESSO's service emblem).

The supervisors of my father were Mr Wagner, Mr Borsodi, Mr Laughlin, Mr Romel.

My father retired in 1970 cause of his high blood pressure malady.

2. My uncle NGUYỄN PHƯỚC THIÊN (dead) was a public-relations manager of Saigon ESSO Eastern, Inc.

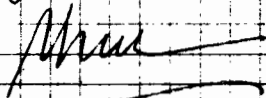
3. My brother HUYNH CONG TÂM (his actual nationality: American) was

a financial technician of Industrial Development Bank of VN (IDB) Saigon Regime - The Director of IDB was Mr Khương Hữu Điền.

H- Documents attached

1. Copy of "TỔ KHAI GIA ĐÌNH before 1975
2. Copy of "HỘ KHẨU"
3. copy of 4 birth certificates (4 persons)
4. copy of my parents' marriage certificate
5. copy of 2 released certificates (Phát - Minh)
6. copy of 3 "Arvis de Réception" (ĐANG - PHÁT - MINH)
of Bangkok post
7. copy of Service Emblem (30 years service for ESSO) of my father
8. copy of ESSO letter (to my father) (Mr. Dong)
9. copy of the 19th class training list aboard 7th Fleet cruiser (Mr. Phát)
10. copy of the Invitation card of 19th class VN Naval Academy
11. Photos of family members

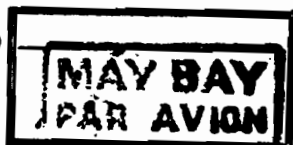
Signature



Huỳnh Công Phát

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ: HUYNH CÔNG PHAT

Adresse 15 Thach Thoa Thanh Phường 4 Quận 1

(3)

TP / Hồ Chí Minh

& (à) nước (Pays) Vietnam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HC 11
21/7/1988

số

opus le no

127 Pan Tabhum Building
Sathon Sai road BANGKOK 10120 Thailand

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

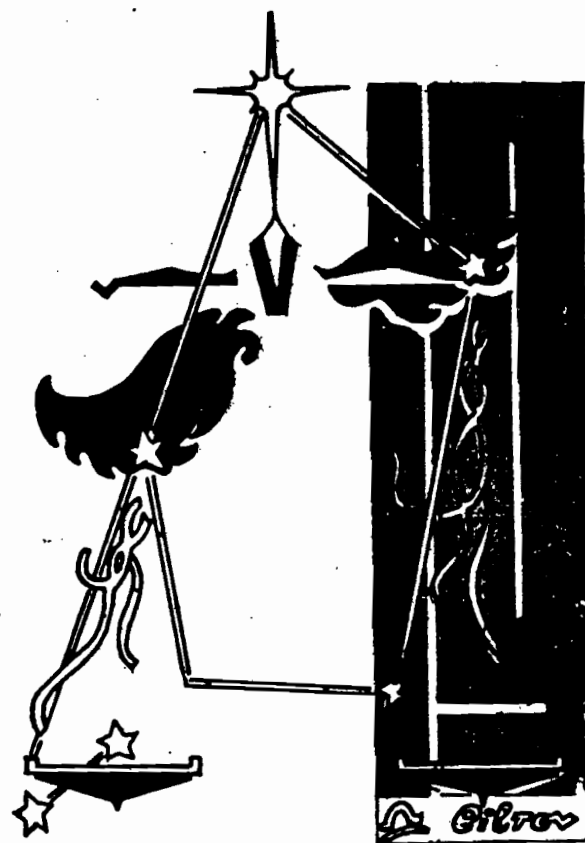
11 JUL 1988
Tun

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận hỏ lần thứ 2 mới đến »

HỢP MẮT

khóa 19.SQ.HQ.NT

ĐỀ NHỊ



THIÊN XÚNG

Trân trọng kính mời thân nhân của Đại-Ủy HUỖNI-CÔNG-Phúc
đến tham dự buổi họp mặt Khóa 19.SQ.HQ.NT

Đệ-Nhị Thiên-Xứng

tổ chức tại CLB/SQ/HQ — Số 17 đường Cường-Đế-SAIGON

lúc 19.00H ngày 21 tháng 04 năm 1974 .

Ban tổ chức _____

- QUÂN PHỤC: Tiểu-lễ
- THƯỜNG PHỤC: Đứng đầu
- XIN LIÊN-LẠC ĐT: 43.249

000130



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Date: DEC 24 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HUYNH CONG PHAT

Date of Birth: 2-26-48

IV #: 076642

TIME IN RE-ED.

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by HUYNH CONG TAM
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Saigon August 19, 1988

Kính thưa Dương Hai.

Được thư Dương Hai, tôi con mừng lắm với lắm ngay hồ sơ gửi qua Dương Hai liền. Cảm ơn Dương Hai đã có lòng quan tâm đến tôi con bên này. Rất mừng cho Dương Hai sau kỳ bệnh nặng này đã hoàn toàn hồi phục. Con hy vọng rằng nhờ phúc đức của Dương Hai và thiện chí giúp đỡ của Mame Tho, đơn xin của con và anh Phát cũng Ba má sẽ đạt kết quả tốt. Hiện tại, tôi con mong ngày đoàn tụ từng giờ, từng phút. Con cầu nguyện đức Phật cũng sẽ hưởng lành của Ông Ba mau giúp con cháu sớm được qua cơn bĩ cực. Hồ sơ này gồm đầy đủ bản sao giấy tờ cá nhân của Ba + anh Phát + con + họ tích gia đình. Dương Hai chịu khó giúp đoàn tụ con. Một lần nữa, kính chúc Dương Hai, cô Ba, chị Ba Hoa và các em hạnh phúc và sức khỏe.

Con &
TB: Ba con + anh Phát + con có gửi hồ sơ về Mame
ODP Bangkok (Đính kèm 3 AVIS de RECEPTION Bangkok Post) tháng 7/88
những thất may gặp quen biết Mame I. chắc chắn sẽ được chấp thuận.
Bên này tôi chỉ có nghe nói đến Ba nhưng ở biệt lập sao như Ba giúp.

Kính thưa Dương Hai.

Con xúc động và vô cùng biết ơn Dương Hai nhớ đến 2 con. Nhờ ơn đức Dương Hai con tin kết quả sẽ mỹ mãn. Con cũng không quên ơn Cô Ba giúp 2 con có họ Khâu ở Thành phố. Nếu hồ sơ được sót Dương Hai thông báo cho 2 con biết để mau la bỏ tức, phải dành lấy thời gian, cuộc chạy đua rất quan trọng.

con Phát

Mame

Whispering Canyon
Whispering Canyon

—



HUYỀN - CÔNG - PHÁT
9/3/19
B

NGUYỄN - THỊ - NĂM
9/3/18
H

Huỳnh - Công - Phát
born
February .26, 1948